

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15 – 9 – 2023

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH-TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị Thu An
2. Ông Lâm Cường Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Sách - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 83/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2023/QĐXX-ST ngày 10/8/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 88/QĐST-HPT ngày 05/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú: Tổ 7, ấp 3, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (có mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992, Địa chỉ nơi cư trú: Tổ 7, ấp 3, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 12 tháng 5 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa - nguyên đơn anh Trần Văn T trình bày:

Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Minh Lập, huyện Chơn Thành (nay thị xã Chơn Thành), tỉnh Bình Phước. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến thời gian sau thì mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, chị N không lo làm ăn, hay bài bạc. Thời gian gần đây vợ chồng đã tự sống ly thân nhau, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau. Nay anh T xét

thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị N để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung Trần Thị Trà M , sinh ngày: 24/5/2015, anh T yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Nguyễn Thị N trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm như sau :

+ Về thủ tục tố tụng: Xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về việc nhận đơn khởi kiện, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt và gửi các văn bản tố tụng cũng như thời hạn giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng các nguyên tắc, thủ tục tố tụng. Đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 227, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, 51, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27, Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: cho anh T được ly hôn với chị N , giao con chung Trần Thị Trà M , sinh ngày: 24/5/2015 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” do nguyên đơn anh Trần Văn T khởi kiện đối với bị đơn chị Nguyễn Thị N có nơi cư trú tại: tổ 7, ấp 3, xã M , thị xã C , tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn T , Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị N tự nguyện chung sống với nhau từ 2014, đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Minh Lập, huyện Chơn Thành (nay thị xã Chơn Thành), tỉnh Bình Phước. Việc kết hôn là do hai người hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống anh T cho rằng vợ chồng mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, chị N không quan tâm đến cuộc sống phát triển kinh tế của gia đình, vợ chồng đã tự sống ly thân nhau, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau nên anh T xin ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chị N không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của anh T, không tham gia các phiên hòa giải Tòa án tổ chức thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm. Tại biên bản xác minh được ban quản lý ấp 3, xã Minh Lập cho biết chị Nguyễn Thị N trước đây sống chung với anh Trần Văn T tại ấp 3, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước nhưng thời gian gần đây vợ chồng mâu thuẫn chị N về sinh sống cùng cha mẹ chị N ở ấp 2, xã M. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng của anh T, chị N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống vợ chồng không thể kéo dài. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của anh T, cho anh Trần Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

[2.2].Về con chung: Anh T, chị N có một con chung tên Trần Thị Trà M, sinh ngày: 24/5/2015, từ khi vợ chồng anh T sống ly thân thì cháu Trà My do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị N thường xuyên không có nhà và ý kiến của cháu Trà My muốn được ở với anh T. Quá trình giải quyết vụ án chị N không có ý kiến với yêu cầu trực tiếp nuôi con chung của anh T. Do đó, để bảo đảm sự phát triển về mọi mặt của con chung cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc học hành của con chung, cần giao con chung Trần Thị Trà M, sinh ngày: 24/5/2015 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của con chung trên 7 tuổi theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn anh T không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3].Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4].Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do anh T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 264, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án ngày 21/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn T .

Về hôn nhân: Cho anh Trần Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị N .

Về con chung: Giao con chung Trần Thị Trà M , sinh ngày: 24/5/2015 cho anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí sơ thẩm: Anh Trần Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 001381 ngày 22/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BP;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- UBND xã Minh Lập, Chơn Thành, BP;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hà